

TAND TỈNH LÂM ĐỒNG
TAND KHU VỰC 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04 /2026/HC-ST

Ngày: 24/03/2026

V/v khiếu kiện quyết định hành chính,
trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thanh Phương;

2/ Ông Thông Minh Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh khu vực 11- Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Lâm Đồng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 07/2025/TLST-HC ngày 24 tháng 10 năm 2025, về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-HC ngày 27/01/2026 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2026/QĐST-HC ngày 27/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11- Lâm Đồng; giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị P – sinh năm: 1957.

Địa chỉ: 8 H, phường C, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim L – sinh năm: 1968.

Địa chỉ: tổ B, khu phố A, phường B, tỉnh Lâm Đồng.

Người bị kiện: Chủ tịch UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc C – Phó chủ tịch UBND xã T, tỉnh Lâm

Đồng.

Địa chỉ: thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Cao Thành T – sinh năm: 1969

2/ Nguyễn Thị P – sinh năm: 1957

3/ Cao Hoài L1 – sinh năm: 1989

4/ Cao Hoàng Gia B – sinh năm: 2012

Địa chỉ: 8 H, phường C, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Kim L – sinh năm: 1968

Địa chỉ: tổ B, khu phố A, phường B, tỉnh Lâm Đồng.

5/ Bà Võ Thị S – sinh năm: 1953.

Địa chỉ: 8 H, phường C, thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Ông Trần Văn L2- sinh năm 1975.

Địa chỉ: thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa có mặt đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện; đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện; Đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện trình bày:

Bà Nguyễn Thị P và ông Cao Thành T là vợ chồng.

Ngày 26/6/2025, bà Nguyễn Thị P được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA 01421813, do ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/6/2025. Thửa đất số 17; tờ bản đồ số 55, diện tích 7860 m², tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay là: thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng). Hình thức sử dụng: Sử dụng chung.

Sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà P phát hiện việc cấp giấy chứng nhận có hình thức sử dụng chung và kiểm tra quét mã vạch thì phát hiện những người sử dụng chung bao gồm: Nguyễn Thị P, Cao Hoài L1, Võ Thị S, Cao Hoàng Gia B, Cao Hoàng Y, Cao Thành T.

Đây là tài sản của vợ chồng bà Nguyễn Thị P và ông Cao Thành T nhận chuyển nhượng lại của vợ chồng ông Trần Văn L2 và Cao Thị Mỹ L3 vào năm 2003. Khi nộp đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản bản bà P đã cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan được việc chuyển nhượng của vợ chồng và vợ chồng ông L2 cho Ủy ban nhân dân xã T và cũng đã nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản. Chứng tỏ đây là đất chuyển nhượng chứ không phải đất khai hoang, trong khi ủy ban nhân dân huyện H lại cấp đất cho hộ sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, việc xác định hình thức sử dụng chung đưa cả hộ gia đình vào trong mã vạch là sai về đối tượng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng bà P, gây phiền phức cho những thành viên còn lại trong hộ gia đình.

Mặc khác, quy định của luật đất đai về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu thuộc về ủy ban nhân dân huyện. Tuy nhiên, chức danh lại ghi là phó giám đốc thay mặt ủy ban nhân dân huyện H là sai. Từ cơ sở nêu trên, ông, bà làm đơn này kính đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 11 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng xem xét các nội dung sau đây:

1. Tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA01421813 do ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/06/2025, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 55, diện tích 7860 . Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, hình thức sử dụng: sử dụng chung.

2. Buộc UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng thực hiện nhiệm vụ công vụ, theo quy định pháp luật về việc: “Giải quyết hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” cho bà Nguyễn Thị P theo đúng quy định của luật đất đai.

- Người bị kiện – Đại diện theo uỷ quyền của chủ tịch ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lâm Đồng có ý kiến:

Đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đề nghị tuyên:

1. Tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA01421813 do ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/06/2025, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 55, diện tích 7860 . Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, hình thức sử dụng: sử dụng chung.

2. Buộc UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng thực hiện nhiệm vụ công vụ, theo quy định pháp luật về việc: “Giải quyết hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” cho bà Nguyễn Thị P theo đúng quy định của luật đất đai.

Đối với thể thức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số AA01421813 do ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/06/2025, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 55, diện tích 7860 . Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, hình thức sử dụng: sử dụng chung. Thẻ thức cấp giấy chứng nhận là không đúng nên đồng ý huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên.

Đối với yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị P và ông Cao Thành T là tài sản riêng của ông bà. Đối với yêu cầu này hiện tại chưa cung cấp được các tài liệu chứng cứ liên quan nên sẽ có ý kiến sau đối với yêu cầu này.

- Đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Giữ nguyên quan điểm, thống nhất yêu cầu khởi kiện của người bị kiện.
- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị S có ý kiến:**

Bà là mẹ của bà Nguyễn Thị P. Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P, vì bà không hề liên quan gì đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA01421813 do ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/06/2025, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 55, diện tích 7860 . Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Đó là tài sản riêng của vợ chồng bà P. Việc xác định đất hộ gia đình là không đúng ảnh hưởng tới bà.

Ông Trần Văn L2 trình bày: diện tích 7860 . Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận là do ông sang nhượng cho vợ chồng bà Nguyễn Thị P năm 2003.

Tại phiên tòa: Đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị:

Tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA01421813 do ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/06/2025, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 55, diện tích 7860 . Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, hình thức sử dụng: sử dụng chung.

Buộc UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng thực hiện nhiệm vụ công vụ, theo quy định pháp luật về việc: “Giải quyết hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” cho bà Nguyễn Thị P theo đúng quy định của luật đất đai.

Người bị kiện: Đối với thể thức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số AA01421813 do ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/06/2025, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 55, diện tích 7860 . Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, hình thức sử dụng: sử dụng chung. Thẻ thức

cấp giấy chứng nhận là không đúng nên đồng ý huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Thống nhất yêu cầu của người bị kiện.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; Người tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng căn cứ các Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính; Khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai năm 2024 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện bà **Nguyễn Thị P.**

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA01421813 do **ủy ban nhân dân huyện H** cấp ngày 26/06/2025, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 55, diện tích 7860 m². Địa chỉ: **thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận**, hình thức sử dụng chung.

Buộc Chủ tịch **UBND xã T**, tỉnh Lâm Đồng thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định pháp luật.

Người bị kiện phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 348 Luật tố tụng hành chính và khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 3262016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Người khởi kiện yêu cầu:

Xét thấy, bà Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA01421813 do ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/06/2025, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 55, diện tích 7860 . Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, hình thức sử dụng: sử dụng chung. có nội dung điều chỉnh các hoạt động trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA01421813 do ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/06/2025, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 55, diện tích 7860 . Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, hình thức sử dụng: sử dụng chung. Ngày 12/10/2025, bà Nguyễn Thị P có đơn khởi kiện, do đó việc khởi kiện trong thời hiệu khởi kiện. Thời hiệu khởi kiện vụ án được đảm bảo theo quy định tại Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

[3] Xét yêu cầu của người khởi kiện:

Người khởi kiện đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA01421813 do ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/06/2025, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 55, diện tích 7860 . Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, hình thức sử dụng: sử dụng chung. Buộc Chủ tịch UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng thực hiện nhiệm vụ công vụ, theo quy định pháp luật về việc: “Giải quyết hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” cho bà Nguyễn Thị P theo đúng quy định của luật đất đai. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về nguồn gốc của thửa đất: thấy rằng thửa đất số AA 01421813 do ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/06/2025, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 55, diện tích 7860 m2, địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận do bà Nguyễn Thị P và ông Cao Thành T nhận chuyển nhượng từ ông Trần Văn L2 và Cao Thị Mỹ L3 vào năm 2003 do đó đây là tài sản riêng của vợ chồng bà Nguyễn Thị P và ông Cao Thành T.

Đến năm 2025 bà Nguyễn Thị P nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến ngày 26/6/2025, bà Nguyễn Thị P được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA 01421813, do ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/6/2025. Thửa đất số 17; tờ bản đồ số 55, diện tích 7860 m2, tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay là: thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng). Hình thức sử dụng: Sử dụng chung và kiểm tra quét mã vạch thì phát hiện những người sử dụng chung bao gồm: Nguyễn Thị P, Cao Hoài L1, Võ Thị S, Cao Hoàng Gia B, Cao Hoàng Y, Cao Thành T. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất bà Võ Thị S sinh năm 1935, hơn nữa vợ chồng bà Nguyễn Thị P nhận chuyển nhượng đất từ ông Trần Văn L2 và Cao Thị Mỹ L3 vào năm 2003 mà ông Cao Hoàng Gia B, sinh năm: 2012 nên cấp cả đất cho ông Cao Hoàng Gia B là chưa phù hợp.

Quá trình giải quyết Ủy ban nhân dân xã T có ý kiến đối với thể thức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số AA01421813 do ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/06/2025, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 55, diện tích 7860 m2. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, hình thức sử dụng: sử dụng chung. Thể thức cấp giấy chứng nhận là không đúng nên đồng ý hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: thống nhất yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều xác nhận thửa đất trên là tài sản riêng của vợ chồng bà Nguyễn Thị P và ông Cao Thành T không phải là tài sản chung của tất cả các thành viên trong hộ gia đình, do đó có cơ sở để khẳng định thửa đất trên là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị P và ông Cao Thành T. Cho nên việc UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên với hình thức sử dụng là sử dụng chung cho cả ông Cao Hoài L1, Cao Hoàng Y, Cao Hoàng Gia B, bà Võ Thị S là không đúng đối tượng sử dụng đất.

Thửa đất trên là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị P và ông Cao Thành T không tranh chấp gì nhưng do UBND huyện H cấp giấy chứng nhận QSDĐ sai đối tượng sử dụng làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của bà P và ông T, cho nên, việc sai sót này cần phải khắc phục là hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA01421813 do ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/06/2025, hình thức sử dụng chung và cấp lại giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất mới đứng tên bà Nguyễn Thị P và ông Cao Thành T, hình thức sử dụng riêng.

[6] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, việc ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA01421813 do ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/06/2025, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 55, diện tích 7860 . Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, hình thức sử dụng: sử dụng chung là không đúng, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị P và những thành viên khác trong gia đình của bà P.

Chính vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA01421813 do ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 26/06/2025, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 55, diện tích 7860 . Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, hình thức sử dụng: sử dụng chung. Buộc UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng thực hiện nhiệm vụ công vụ, theo quy định pháp luật về việc: “Giải quyết hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” cho bà Nguyễn Thị P theo đúng quy định của luật đất đai. Như ý kiến của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ.

[7] Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P được chấp nhận nên bà P không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;

Khoản 2 Điều 152 Luật đất đai năm 2024;

Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị Quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

- Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị P.**

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA01421813 do **ủy ban nhân dân huyện H** cấp ngày 26/06/2025, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 55, diện tích 7860 . Địa chỉ: **thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận**, hình thức sử dụng: sử dụng chung.

Buộc **Ủy ban nhân dân xã T**, tỉnh Lâm Đồng thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho bà **Nguyễn Thị P** đối thửa đất trên.

2. Về án phí: **Ủy ban nhân dân xã T**, tỉnh Lâm Đồng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

3. Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Như Điều 196 BLTTHC;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành

